TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 497/2026/QĐ-HNGĐ	*Nghệ An, ngày 30 tháng 9 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 899/2026/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 9 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Đình Đ. Sinh ngày 01/5/1970. Căn cước công dân số 040070030843. Nơi cư trú: Khối P, phường V, tỉnh Nghệ An.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị H. Sinh ngày 07/5/1976. Căn cước công dân số 040176023739. Nơi cư trú: Khối P, phường V, Nghệ An.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 147, khoản 5 Điều 211, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 9 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 9 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Đình Đ và chị Nguyễn Thị H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Đình Đ và chị Nguyễn Thị H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Nguyễn Đình Đ và chị Nguyễn Thị H có hai con chung là Nguyễn Đình Q, sinh ngày 03 tháng 7 năm 2003 và Nguyễn Đình S,

sinh ngày 15 tháng 8 năm 2011. Con chung Nguyễn Đình Q hiện đã đủ 18 tuổi trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Khi ly hôn, giao con chung Nguyễn Đình S cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng: Anh Nguyễn Đình Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung Nguyễn Đình S số tiền 5.000.000 đồng/tháng, thời điểm chuyển tiền cấp dưỡng muộn nhất là ngày thứ 5 bắt đầu mỗi tháng. Thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 10 năm 2026 đến khi con chung đủ 18 tuổi trưởng thành.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi dưỡng con có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Kể từ ngày chị Nguyễn Thị H có đơn yêu cầu thi hành án cấp dưỡng nuôi con cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, nếu anh Nguyễn Đình Đ không chịu thi hành thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh Nguyễn Đình Đ và chị Nguyễn Thị H tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Nguyễn Đình Đ chịu 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con mà anh Đ đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001521 ngày 09 tháng 9 năm 2026 của cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh N.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 4, 6 và 7 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND khu vực 1 – Nghệ An;
- Chi cục THADS tỉnh Nghệ An;
- Các đương sự;
- UBND phường Thành Vinh, tỉnh Nghệ An;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Thúy